


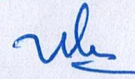
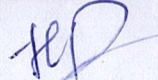
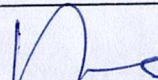
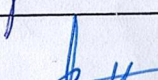
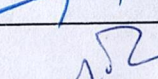
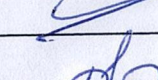
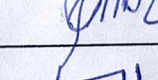
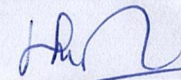
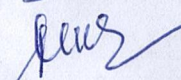
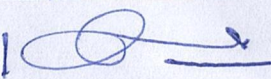
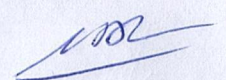
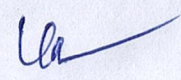

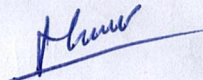

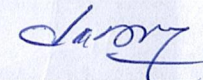
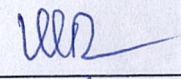

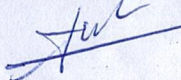
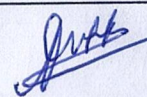
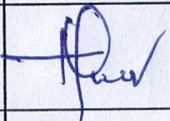
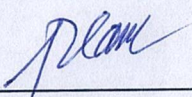
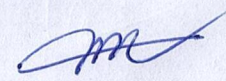
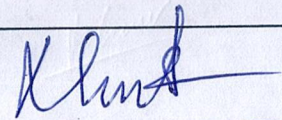
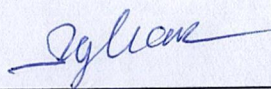

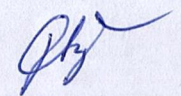
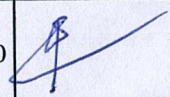
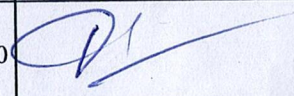
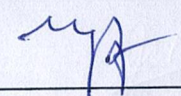
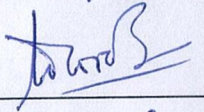
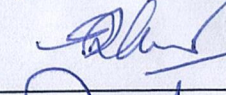
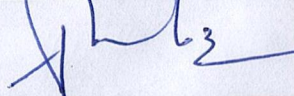
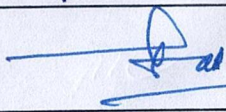
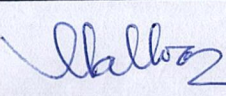
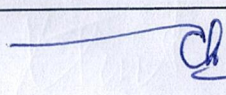
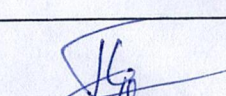
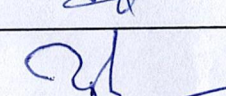
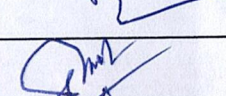
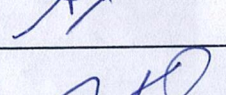
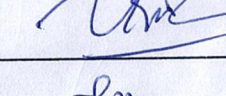


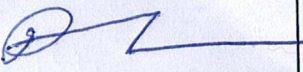
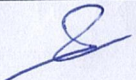
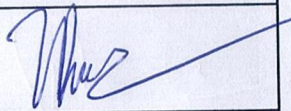
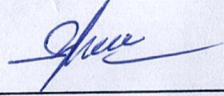

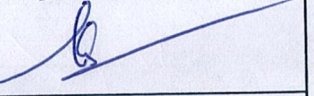
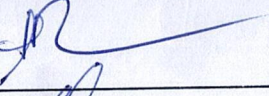
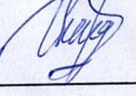
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG  
Ngày 28 tháng 6 năm 2024

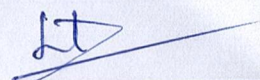
| Mã số | Họ và tên                                       | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ   | Sở hữu    | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự (ký tên)   |
|-------|---|--------------|------------|---|-----------|---------------|-----------|---|
| 1     | Vũ Mạnh Dũng                                    | 141665531    | 21/07/2009 | Số 51.12 - Nguyễn Thị Định - TP Hải Dương                     | 39.400    | 9.564.742     | 9.604.142 |    |
| 2     | Nguyễn Văn Phụng                                | 141055727    | 11/08/2011 | Số 14/504 Điện Biên Phủ - P Cẩm Thượng<br>Thành phố Hải Dương | 28.700    | 2.789.716     | 2.818.416 |    |
| 3     | Nguyễn Thanh Sơn                                | 030072002597 | 30/03/2017 | 184A Chương Dương, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương               | 30.100    | 2.789.716     | 2.819.816 |    |
| 4     | Vũ Văn Nhân                                     | 141153631    | 15/04/2009 | 68 Chi Lăng- Nguyễn Trãi- TP Hải Dương                        | 29.200    | 2.789.716     | 2.818.916 |    |
| 5     | Nguyễn Thị Hương                                | 141946273    | 14/05/2011 | 75 - Nguyễn Thị Định - P. Hải Tân - TPHD                      | 24.325    | 108.685       | 133.010   |    |
| 6     | Nguyễn Thái Dũng                                | 030078001327 | 15/03/2018 | 39 Phan Đăng Lưu, Tân Bình, thành phố Hải Dương               | 21.851    | 2.813.346     | 2.835.197 |   |
| 7     | Phạm Minh Cường                                 | 030063015978 | 20/04/2022 | Số 240 khu 18 Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương  | 117.403   |               | 117.403   |  |
| 8     | Trần Thị Thanh Ngân                             | 141859831    | 16/08/2012 | 73- Vũ Văn Dũng - TPHD  | 11.851    |               | 11.851    |  |
| 9     | Công ty cổ phần cấp nước<br>Phúc Hưng Hải Dương | 0801094257   | 31/07/2014 | Số 12/11 Phạm Sư Mệnh, P. Quang Trung,<br>Thành phố Hải Dương | 3.900.000 |               | 3.900.000 |  |
| 10    | Công ty cổ phần cấp nước<br>Xuân Hưng           | 0801092027   | 12/06/2014 | Số 46B Cầu Cồn, P. Trần Hưng Đạo, TP Hải Dương                | 1.500.000 |               | 1.500.000 |  |

| Mã số | Họ và tên           | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ   | Sở hữu | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự (ký tên)   |
|-------|---------------------|--------------|------------|---|--------|---------------|-----------|---|
| 11    | Nguyễn Thị Thu Hằng | 030184000816 | 30/09/2015 | 15/120 Chi Lăng Thành phố Hải Dương, Hải Dương                | 8.400  |               | 8.400     |    |
| 12    | Trần Thị Huệ        | 142291915    | 14/05/2003 | Hồng Châu - Lê Thanh Nghị - thành phố Hải Dương               | 1.000  |               | 1.000     |    |
| 13    | Trần Quốc Khanh     | 141904772    | 22/04/2013 | 29 Vũ Trọng Phụng, P. Quang Trung, TP Hải Dương               | 47.100 |               | 47.100    |    |
| 14    | Nguyễn Đình Doanh   | 141318628    | 07/11/2005 | Số 67 - Nguyễn Bình Khiêm - TP Hải Dương                      | 34.000 |               | 34.000    |    |
| 15    | Nguyễn Đình Hoàn    | 142006881    | 06/03/2008 | đường Nguyễn văn linh, khu 3, phường Thanh bình, TP Hải dương | 7.865  |               | 7.865     |    |
| 16    | Vũ Thị Hoa          | 142107978    | 05/11/2009 | Khu 2, Phường Thanh Bình, TP Hải Dương.                       | 12.551 | 84.004        | 96.555    |    |
| 17    | Đặng Hữu Dũng       | 143008689    | 04/10/2013 | 175 Vườn Tùng, KĐT Ecoriver, Phường Hải Tân, TP Hải Dương     | 5.000  | 78.760        | 83.760    |    |
| 18    | Nguyễn Quang Minh   | 030086004014 | 29/01/2019 | 64a Quang Trung Hải Dương                                     | 5.000  |               | 5.000     |    |
| 19    | Nguyễn Đức Dũng     | 030070005500 | 21/03/2019 | 85 Nguyễn Đình Bê, TP Hải Dương                               | 26.900 | 49.855        | 76.755    |  |
| 20    | Vũ Thị Hà           | 141786513    | 22/04/2013 | 55 Vũ Văn Dũng, P. Quang Trung, TP Hải Dương                  | 7.400  | 263.165       | 270.565   |  |
| 21    | Lê Thị Hiệp         | 141421136    | 31/08/2009 | 266 phố Quang Trung, P. Quang Trung, TP Hải Dương             | 11.465 |               | 11.465    |  |
| 22    | Nguyễn Thị Tú       | 030176000308 | 22/09/2015 | 953 Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương, Hải Dương                    | 12.341 |               | 12.341    |  |

| Mã số | Họ và tên           | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ   | Sở hữu | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự (ký tên)   |
|-------|---------------------|--------------|------------|---|--------|---------------|-----------|---|
| 23    | Nguyễn Đức Hà       | 141167761    | 30/08/2012 | 47-Phạm Ngọc Khánh- TPHD                                    | 29.600 | 81.995        | 111.595   |    |
| 24    | Hồ Văn Thức         | 030083001814 | 08/03/2016 | Phố Hải Đông, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương               | 5.051  |               | 5.051     |    |
| 25    | Nông Thị Ngọc Hoa   | 142740975    | 01/12/2011 | Phòng 709 chung cư KĐT Tuệ Tĩnh, P.Cẩm Thượng, tp Hải Dương | 7.165  |               | 7.165     |   |
| 26    | Trần Nhân Hậu       | 141859974    | 06/06/2012 | 16 Nguyễn Đình Chiểu, phường Ngọc Châu, TP Hải Dương        | 11.751 |               | 11.751    |    |
| 27    | Lê Phương Dung      | 141904752    | 08/04/2015 | 14 Vũ Trọng Phụng-tp Hải Dương                              | 6.000  |               | 6.000     |    |
| 28    | Lê Thị Quyên        | 030186001125 | 23/03/2016 | Số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, TP Hải Dương    | 2.332  |               | 2.332     |   |
| 29    | Hồ Văn Thành        | 030078001037 | 04/03/2016 | Số 6/67 phố Cự Thành, P. Nguyễn Trãi, TP Hải Dương          | 11.165 |               | 11.165    |    |
| 30    | Nguyễn Thị Ngọc Hân | 024172000069 | 01/03/2016 | Số 78 Hai Bà Trưng, tp Hải Dương                            | 5.000  |               | 5.000     |   |
| 31    | Trần Hữu Định       | 142362692    | 01/12/2007 | 22/59 Bùi Thị Xuân, P. Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương          | 5.365  |               | 5.365     |  |
| 32    | Vũ Chí Phương       | 141821480    | 07/03/2013 | 3/221 Yết Kiêu - Hải Tân - thành phố Hải Dương              | 13.251 | 66.785        | 80.036    |  |
| 33    | Giáp Văn Hội        | 121807156    | 14/07/2007 | 1/2A6 Chương Dương, P Trần Phú, TP Hải Dương                | 8.200  |               | 8.200     |  |
| 34    | Lê Thế Doanh        | 142546245    | 30/05/2007 | 214 Đặng Quốc Chinh - P. Lê Thanh Nghị - TP Hải Dương       | 10.300 | 10.200        | 20.500    |  |

| Mã số | Họ và tên        | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ   | Sở hữu | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự (ký tên)   |
|-------|------------------|--------------|------------|---|--------|---------------|-----------|---|
| 35    | Nguyễn Minh Long | 030086008424 | 25/09/2018 | 80 Ngân Sơn, P.Trần Phú, TP Hải Dương, Hải Dương                                | 20.000 | 37.665        | 57.665    |    |
| 36    | Vũ Bá Long       | 142265395    | 04/12/2003 | 6/3/73 Tuệ Tĩnh, TP Hải Dương, Hải Dương  | 27.300 | 342.816       | 370.116   |    |
| 37    | Phạm Văn Tiến    | 030083004302 | 08/12/2016 | Số 9 Mai Hắc Đế, Phường Bình hàn, TP Hải Dương                                  | 11.051 | 90.260        | 101.311   |    |
| 38    | Phạm Kim Lợi     | 030065007666 | 25/04/2021 | Tổ 31, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai-Hà Nội                                    | 19.725 | 160.705       | 180.430   |    |
| 39    | Nguyễn Đức Hải   | 142760154    | 31/03/2010 | Số 58B, Đường Bạch Đằng, P Sao Đỏ, TX Chí Linh                                  | 18.400 | 160.730       | 179.130   |    |
| 40    | Mạc Huy Hoàng    | 141453175    | 17/09/2010 | Số 6/72 Bình Lộc, phường Tân Bình, Hải Dương                                    | 16.975 | 229.476       | 246.451   |    |
| 41    | Nguyễn Văn Thạnh | 141312354    | 29/05/2012 | 25 Phố Thái Bình, phường Tân Bình, TP Hải Dương                                 | 29.900 | 253.881       | 283.781   |    |
| 42    | Nguyễn Văn Tùng  | 141827864    | 25/10/2006 | 45 Vũ Văn Dũng- TP Hải Dương  | 9.300  | 116.695       | 125.995   |    |
| 43    | Nguyễn Lê Huy    | 142712924    | 06/10/2009 | Số 462 đường 391 Tứ Kỳ, thành phố Hải Dương                                     | 17.800 | 54.500        | 72.300    |   |
| 44    | Lê Tân Trường    | 142575852    | 26/03/2009 | Số 55 Lý Công Uẩn - Khu 7 - phường Lê Thanh Nghị - TP Hải Dương- tỉnh Hải Dương | 27.800 | 69.779        | 97.579    |  |
| 45    | Nguyễn Văn Kiên  | 141737646    | 20/03/2013 | Số 81, phố Nguyễn Quý Tân, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương                 | 18.600 | 226.429       | 245.029   |  |
| 46    | Phạm Trung Kiên  | 030067004149 | 25/04/2021 | Thị trấn Nam Sách, Nam Sách, Hải Dương  | 17.800 | 90.416        | 108.216   |  |

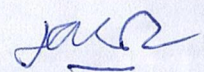
| Mã số | Họ và tên         | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ  | Sở hữu  | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự (ký tên)  |
|-------|-------------------|--------------|------------|--|---------|---------------|-----------|--|
| 47    | Đặng Văn Hào      | 030079001010 | 21/01/2016 | Đồng Lạc, Chí Linh, Hải Dương                            | 6.300   | 158.609       | 164.909   |   |
| 48    | Nguyễn Ngọc Đạt   | 030082001367 | 20/01/2016 | P709, nhà CT01, Chung Cư Tuệ Tĩnh, TP Hải Dương          | 23.074  | 49.010        | 72.084    |   |
| 49    | Nguyễn Viết Dũng  | 030091001958 | 27/09/2016 | 25 Đào Duy Từ, Hải Dương                                 | 10.000  | 37.903        | 47.903    |   |
| 50    | Phạm Trung Tiến   | 030076001770 | 12/07/2016 | 302 Điện Biên Phủ, Phường Bình Hàn, Hải Dương, Hải Dương | 8.209   | 159.700       | 167.909   |   |
| 51    | Nguyễn Văn Thường | 141600312    | 04/05/2013 | 2/12/193 Bình Lộc, TP Hải Dương                          | 17.000  | 321.000       | 338.000   |   |
| 52    | Ngô Hải Lam       | 141809097    | 15/03/2010 | K1 Tiên phong-Quang Trung-thành phố Hải Dương            | 5.600   | 52.900        | 58.500    |   |
| 53    | Nguyễn Đức Thuận  | 142141267    | 24/11/2011 | Khu 2 phường Thanh Bình, TP Hải Dương                    | 500.000 |               | 500.000   |   |
| 54    | Vũ Văn Thắng      | 141157740    | 31/10/2013 | Số 5 Trần Thủ Độ, TP Hải Dương                           | 16.903  |               | 16.903    |  |
| 55    | Lê Như Hải        | 030060002124 | 15/02/2017 | 12B Phạm Ngũ Lão, TPHD                                   | 12.551  |               | 12.551    |  |
| 56    | Nguyễn Văn Mơ     | 140187402    | 15/06/2004 | 192 Hàm Nghi, phường Hải Tân, tp Hải Dương               | 26.400  |               | 26.400    |  |
| 57    | Phạm Văn Dân      | 030059000576 | 04/03/2016 | 109B Quang Trung- P.Quang Trung - thành phố Hải Dương    | 12.651  |               | 12.651    |  |
| 58    | Nguyễn Văn Tâm    | 141436809    | 29/10/2009 | 32 Nhữ Đình Hiền, TP Hải Dương                           | 24.600  |               | 24.600    |  |

| Mã số | Họ và tên           | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ   | Sở hữu | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự (ký tên)   |
|-------|---------------------|--------------|------------|---|--------|---------------|-----------|---|
| 59    | Lê Văn Tươi         | 140438404    | 07/04/2005 | 55 phố Lý Công Uẩn, khu 7 phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương | 27.300 |               | 27.300    |  |
| 60    | Trần Văn Hưng       | 034088009611 | 19/04/2019 | 26/139 Trần Hưng Đạo, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương                  | 5.026  |               | 5.026     |   |
| 61    | Vũ Minh Toàn        | 030078008403 | 15/04/2021 | 31B Bùi Thị Xuân, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương                | 8.165  |               | 8.165     |   |
| 62    | Nguyễn Thị Vân Anh  | 142161721    | 09/08/2008 | 8/9 Tân Kim, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương                   | 2.800  |               | 2.800     |   |
| 63    | Lê Hoàng Tâm        | 142498352    | 02/12/2013 | 11 K5 P. Nguyễn Trãi -thành phố Hải Dương                           | 3.700  |               | 3.700     |   |
| 64    | Nguyễn Quang Đức    | 030076005430 | 02/07/2018 | Cắm Đông, Cắm Giàng, Hải Dương                                      | 6.200  |               | 6.200     |   |
| 65    | Nguyễn Trọng Thường | 030063007876 | 08/04/2021 | Số 5/44 Trần Công Hiến, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương        | 5.300  |               | 5.300     |   |
| 66    | Tô Anh Việt         | 031078002482 | 26/07/2016 | Số 181C, Đặng Quốc Chinh, thành phố Hải Dương                       | 13.351 |               | 13.351    |   |
| 67    | Tạ Quốc Thái        | 140259030    | 11/02/2015 | 28/71 Nguyễn Chí Thanh Phường Tân Bình - thành phố Hải Dương        | 2.900  |               | 2.900     |   |
| 68    | Đỗ Hải Triều        | 141572217    | 30/08/2010 | 9/73 Nguyễn Chí Thanh, TP Hải Dương                                 | 5.000  |               | 5.000     |   |
| 69    | Nguyễn Ngọc Hạnh    | 030067001378 | 01/12/2016 | LK04-26 Khu 3 đô thị Thanh Bình, TP Hải Dương                       | 8.165  |               | 8.165     |   |
| 70    | Nguyễn Quang Thìn   | 030076015181 | 27/06/2021 | Phường Quang Trung, thành phố Hải Dương                             | 3.300  |               | 3.300     |   |

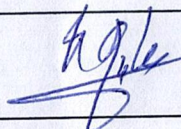
| Mã số | Họ và tên       | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ  | Sở hữu | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự<br>(ký tên) |
|-------|-----------------|--------------|------------|--|--------|---------------|-----------|------------------------------|
| 71    | Cao Thọ Khánh   | 140043537    | 10/08/2010 | Khuê Liễu Tân Hưng Gia Lộc - Hải Dương                             | 5.700  |               | 5.700     | <i>Minh</i>                  |
| 72    | Hoàng Thị Thoa  | 030164000779 | 20/04/2016 | Lô 62.1, Hồng Châu, Hải Tân, Hải Dương                             | 2.700  |               | 2.700     |                              |
| 73    | Hồ Thị Nam      | 140556342    | 29/10/2009 | 32 Nhữ Đình Hiền, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương              | 2.000  |               | 2.000     |                              |
| 74    | Lã Quý Chiến    | 141415255    | 29/10/2010 | Số 22 khu 9 phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương                 | 5.400  |               | 5.400     |                              |
| 75    | Lê Huy Cường    | 030056000720 | 16/05/2016 | 3A Lê Hồng Phong- TP Hải Dương                                     | 3.500  |               | 3.500     |                              |
| 76    | Lê Thị Hương    | 141249471    | 14/06/2010 | 882 Lê Thanh Nghị, phường Hải Tân, Hải Dương                       | 2.800  |               | 2.800     |                              |
| 77    | Lê Thị Mai Hoa  | 030164001617 | 23/01/2017 | 6K1 Thạch Khôi - TP Hải Dương                                      | 2.200  |               | 2.200     |                              |
| 78    | Lê Thị Miên     | 141097903    | 16/04/2009 | 277 Điện Biên Phủ, Bình Hàn, Hải Dương                             | 3.100  |               | 3.100     |                              |
| 79    | Lương Thị Hồng  | 031163002561 | 16/09/2016 | Số 41 Trương Mỹ, phường Phạm Ngũ Lão, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương | 1.500  |               | 1.500     |                              |
| 80    | Mai Quốc Toàn   | 141737488    | 24/07/2012 | 13A, Tam Giang, thành phố Hải Dương, Hải Dương                     | 1.100  |               | 1.100     |                              |
| 81    | Nghiêm Thị Kim  | 141967802    | 04/09/2014 | 72 Phan Bội Châu, Phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương                  | 5.300  |               | 5.300     |                              |
| 82    | Nguyễn Bá Luyện | 033057000679 | 14/03/2016 | 59 Cựu Thành, P Nguyễn Trãi, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương          | 3.600  |               | 3.600     |                              |

| Mã số | Họ và tên           | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ  | Sở hữu | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự<br>(ký tên) |
|-------|---------------------|--------------|------------|--|--------|---------------|-----------|------------------------------|
| 83    | Nguyễn Bá Nam       | 142855170    | 22/06/2013 | LK 02.65 KĐT mới Tuệ Tĩnh, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương   | 4.300  |               | 4.300     |                              |
| 84    | Nguyễn Hữu Phê      | 030058000603 | 24/12/2015 | 65 Trần Phú - TP Hải Dương                                   | 9.151  |               | 9.151     |                              |
| 85    | Nguyễn Minh Duyên   | 033060000856 | 22/02/2016 | 3/25 Cô Đoàn Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương                 | 3.700  |               | 3.700     |                              |
| 86    | Nguyễn Thị Hợp      | 142577497    | 18/07/2009 | 27 Hàn Giang, P.Quang Trung, TP Hải Dương                    | 3.600  |               | 3.600     |                              |
| 87    | Nguyễn Thị Nhàn     | 141401353    | 03/03/2014 | 284 Nguyễn Hữu Cầu - Phường Ngọc Châu - TP Hải Dương         | 1.300  |               | 1.300     |                              |
| 88    | Nguyễn Thị Phúc     | 030164000753 | 12/04/2016 | 44 Trần Quang Diệu, Phường Hải Tân, TP Hải Dương             | 4.200  |               | 4.200     |                              |
| 89    | Nguyễn Thị Thanh    | 140613744    | 27/03/2008 | Số 90 Lý Nam Đế, p Lê Thanh Nghị, tp Hải Dương               | 2.900  |               | 2.900     |                              |
| 90    | Nguyễn Thị Thu Thủy | 141550648    | 29/10/2010 | 249 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương | 11.532 |               | 11.532    |                              |
| 91    | Nguyễn Thị Thủy     | 141551883    | 20/06/2002 | 708 Lê Thanh Nghị-thành phố Hải Dương                        | 2.700  |               | 2.700     |                              |
| 92    | Nguyễn Thị Thúy     | 140592979    | 11/10/2008 | 54 Tuệ Tĩnh, Bình Hàn, TP Hải Dương, Hải Dương               | 3.300  |               | 3.300     |                              |
| 93    | Nguyễn Văn Nhiệm    | 030060005335 | 28/05/2021 | Lưu Thượng 2, Hiệp An, thị xã Kinh Môn, Hải Dương            | 3.100  |               | 3.100     |                              |
| 94    | Nguyễn Văn Sơn      | 142855310    | 06/07/2013 | 15a Vũ Văn Uyên - Hải Tân -thành phố Hải Dương               | 5.500  |               | 5.500     |                              |



| Mã số | Họ và tên          | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ  | Sở hữu | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự (ký tên)   |
|-------|--------------------|--------------|------------|--|--------|---------------|-----------|---|
| 95    | Nguyễn Đình Xuân   | 141499291    | 29/04/2008 | 17 Đặng Quốc Chinh, thành phố Hải Dương                      | 9.775  |               | 9.775     |   |
| 96    | Ngô Văn Lân        | 030059000591 | 12/11/2018 | Số 20 Lương Ngọc Quyến, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương | 3.800  |               | 3.800     |   |
| 97    | Nông Thị Ngọc      | 141685704    | 27/09/2004 | Số 10, Đinh Tiên Hoàng, phường Hải Tân, TP Hải Dương.        | 3.000  |               | 3.000     |   |
| 98    | Phạm Hồng Quang    | 141904781    | 25/08/2014 | Lô 47, 11 An Phú 2, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương     | 3.500  |               | 3.500     |   |
| 99    | Phạm Thị Dân       | 030162000797 | 08/03/2016 | Tập thể XNSX nước Cẩm Thượng                                 | 3.100  |               | 3.100     |   |
| 100   | Phạm Thị Huyền     | 141626649    | 26/02/2011 | 34 Lý Công Uẩn, Phường Lê Thanh Nghị, Hải Dương, Hải Dương   | 5.900  |               | 5.900     |   |
| 101   | Phạm Thị Kim       | 141055780    | 13/04/2010 | 133 Trần Quang Diệu K8 Hải Tân -thành phố Hải Dương          | 1.700  |               | 1.700     |   |
| 102   | Phạm Thị Tuyết     | 030160009834 | 25/04/2021 | 1/14 Phan Bội Châu, Phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương          | 3.500  |               | 3.500     |   |
| 103   | Phạm Văn Hùng      | 141459570    | 04/07/2009 | 67 Quang Trung - TP Hải Dương                                | 1.300  |               | 1.300     |   |
| 104   | Trần Thị Hằng      | 141584107    | 26/09/2004 | Số 3 Nguyễn Chí Thanh, P Tân Bình, thành phố Hải Dương       | 4.700  |               | 4.700     |   |
| 105   | Trần Thị Thanh Mai | 141904413    | 02/03/2010 | 5/1 đường An Ninh, P. Sao Đỏ, TX Chí Linh, Hải Dương         | 2.600  |               | 2.600     |   |
| 106   | Trần Văn Hùng      | 030059000915 | 24/06/2016 | Lộ Xá, Thăng Long, Kinh Môn, Hải Dương                       | 3.000  |               | 3.000     |  |

| Mã số | Họ và tên        | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ  | Sở hữu | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự (ký tên) |
|-------|------------------|--------------|------------|--|--------|---------------|-----------|---------------------------|
| 107   | Vũ Duy Đức       | 033057000612 | 21/01/2016 | 5 An Dương Vương, Phường Hải Tân, TP Hải Dương             | 4.000  |               | 4.000     |                           |
| 108   | Vũ Thị Cánh      | 141796686    | 29/04/2014 | 22 Xóm Tiên Phong, TP Hải Dương                            | 3.300  |               | 3.300     |                           |
| 109   | Vũ Thị Hoa       | 030160000168 | 09/01/2015 | 6 Bùi Thị Xuân - TP Hải Dương                              | 3.600  |               | 3.600     |                           |
| 110   | Vũ Xuân Cường    | 140145639    | 30/08/2005 | 4/34/160 Vũ Hựu - thành phố Hải Dương                      | 3.100  |               | 3.100     |                           |
| 111   | Vũ Xuân Thế      | 030056001077 | 21/09/2016 | Đồng Lạc, Chí Linh, Hải Dương                              | 2.200  |               | 2.200     |                           |
| 112   | Đình Công Mừng   | 141839975    | 29/10/2010 | Khu 6 Cẩm Thượng, Phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương          | 3.800  |               | 3.800     |                           |
| 113   | Đào Thị Sâm      | 140591440    | 24/03/2012 | Số 37 Nguyễn Thị Định, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương | 4.675  |               | 4.675     |                           |
| 114   | Đỗ Thị Hồng      | 033162000730 | 31/03/2016 | Khu 5 phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương                      | 3.300  |               | 3.300     |                           |
| 115   | Đỗ Thị Mên       | 030165004080 | 20/09/2018 | Số 01 ngõ 74 Cô Đông, P. Bình Hàn, thành phố Hải Dương     | 3.200  |               | 3.200     | <i>Mên</i>                |
| 116   | Phùng Thanh Long | 140245665    | 16/12/2008 | 33/37 khu 15, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương      | 6.100  |               | 6.100     |                           |
| 117   | Vũ Đức Kính      | 030062000800 | 24/03/2016 | 16 Trương Mỹ, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương         | 5.900  |               | 5.900     | <i>Kính</i>               |
| 118   | Đình Văn Bảo     | 034061001209 | 07/10/2015 | Khu 14 Ngọc Châu, thành phố Hải Dương                      | 17.003 |               | 17.003    | <i>Bảo</i>                |

| Mã số | Họ và tên         | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ  | Sở hữu | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự (ký tên)  |
|-------|-------------------|--------------|------------|--|--------|---------------|-----------|--|
| 119   | Nguyễn Thị Phụng  | 030167000080 | 28/07/2015 | Hạ Long, Quảng Ninh  | 3.500  |               | 3.500     |  |
| 120   | Đoàn Minh Ngọc    | 140387640    | 23/09/2009 | Số 2/123 Chi Lăng, Nguyễn Trãi, Hải Dương                          | 5.600  |               | 5.600     |  |
| 121   | Nguyễn Thị Băng   | 142494566    | 21/11/2005 | Khu tập thể XN Nước, khu 6, phường Cẩm Thượng, Thành phố Hải Dương | 1.500  |               | 1.500     |  |
| 122   | Phạm Trung Kiên   | 030058000779 | 17/03/2016 | 1/307 Lê Thanh Nghị - Thành phố Hải Dương                          | 2.600  |               | 2.600     |  |
| 123   | PHẠM XUÂN VINH    | 030060021134 | 22/12/2021 | Tái Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương  | 5.600  |               | 5.600     |  |
| 124   | Đỗ Văn Xan        | 030088007604 | 23/01/2019 | Đồng Lạc, Chí Linh, Hải Dương                                      | 2.400  |               | 2.400     |  |
| 125   | Nguyễn Đình Khanh | 030062003103 | 05/12/2017 | TT Lai Cách, Cẩm Giàng, Hải Dương                                  | 3.000  |               | 3.000     |  |
| 126   | Đặng Thị Nguyệt   | 141196043    | 17/06/2009 | Số 5 Nguyễn Đình Chiểu, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương      | 4.300  |               | 4.300     |  |
| 127   | Nguyễn Hữu Từ     | 034062016835 | 15/03/2022 | 27A/456 Điện Biên Phủ, tp.Hải Dương, Hải Dương                     | 23.551 |               | 23.551    |  |
| 128   | Nguyễn Hồng Sơn   | 030062001474 | 15/09/2016 | 142 Chương Mỹ, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương            | 3.100  |               | 3.100     |  |
| 129   | Nguyễn Văn Vận    | 141436973    | 15/04/2010 | 102 Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương                               | 4.000  |               | 4.000     |  |
| 130   | Phạm Thị Tuyết    | 141565638    | 28/07/2009 | 160 Bùi Thị Xuân - P Lê Thanh Nghị - thành phố Hải Dương           | 4.100  |               | 4.100     |  |



| Mã số | Họ và tên           | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ  | Sở hữu | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự (ký tên) |
|-------|---------------------|--------------|------------|--|--------|---------------|-----------|---------------------------|
| 131   | Trần Văn Chính      | 030062001134 | 17/06/2016 | 11/166 Nguyễn Văn Linh - P Thanh Bình - thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương | 2.000  |               | 2.000     |                           |
| 132   | Nguyễn Văn Lợi      | 141265715    | 03/06/2014 | 284 Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, TP Hải Dương                           | 8.575  |               | 8.575     |                           |
| 133   | Nguyễn Đình Trước   | 030065000651 | 19/01/2016 | Số 22/33 Lê Thanh Nghị, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương             | 4.900  |               | 4.900     |                           |
| 134   | Vũ Văn Kiểm         | 142573106    | 29/04/2008 | 26 Đặng Quốc Chính - P.Lê Thanh Nghị-TP Hải Dương                            | 17.600 |               | 17.600    |                           |
| 135   | Nguyễn Anh Tuấn     | 030062002272 | 28/04/2017 | 7/1 Hoàng Lộc, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương                                  | 5.600  |               | 5.600     |                           |
| 136   | Nguyễn Thị Hồng Tâm | 141566931    | 04/03/2013 | Số 6E2 tập thể Máy bơm, P. Nguyễn Trãi, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương         | 4.900  |               | 4.900     |                           |
| 137   | Vũ Ngọc Nha         | 141113845    | 06/08/2011 | 20/ngõ 1 Hoàng Ngân, khu 2, Cẩm Thượng, TPHD                                 | 5.265  |               | 5.265     |                           |
| 138   | Đỗ Ngọc Phương      | 141363678    | 30/08/2011 | 75 Nguyễn Thị Định, thành phố Hải Dương                                      | 6.300  |               | 6.300     |                           |
| 139   | Bùi Huy Động        | 141466895    | 03/07/2012 | 56 Bình Minh, TP Hải Dương   | 3.400  |               | 3.400     |                           |
| 140   | Bùi Ngọc Báu        | 142490419    | 04/08/2014 | 11/2 Quán Thánh - thành phố Hải Dương  | 5.200  |               | 5.200     |                           |
| 141   | Bùi Quý Trường      | 030089001901 | 28/07/2016 | Thị tứ Hồng Hưng, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương                | 2.200  |               | 2.200     |                           |
| 142   | Bùi Thị Tơ          | 142600460    | 26/05/2006 | Thôn Đông Tân - Xã Ninh Thành -Huyện Ninh Giang - tỉnh Hải Dương             | 1.300  |               | 1.300     |                           |

| Mã số | Họ và tên              | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ   | Sở hữu | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự (ký tên) |
|-------|------------------------|--------------|------------|---|--------|---------------|-----------|---------------------------|
| 143   | Dương Thuỳ Trang       | 121807848    | 01/07/2005 | 59 Cự Thành, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương                  | 5.400  |               | 5.400     |                           |
| 144   | Lê Minh Mạnh           | 142045451    | 05/05/2011 | K1 phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương                             | 3.300  |               | 3.300     |                           |
| 145   | Lê Tiến Đạt            | 013273176    | 11/03/2010 | 10 Ngõ 172 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội                                | 16.700 |               | 16.700    |                           |
| 146   | Lê Đức Hiếu            | 141829597    | 13/01/2015 | Lô 82/108-Khu Tây Nam Cường, Khu 12, Phường Thanh Bình, TP Hải Dương. | 6.965  |               | 6.965     |                           |
| 147   | Nguyễn Bình Dương      | 030088001324 | 28/11/2019 | Số 158B Chương Dương, TP Hải Dương                                    | 1.500  |               | 1.500     |                           |
| 148   | Nguyễn Ngọc Hưng       | 030085000600 | 07/10/2015 | 7A/14 Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương               | 200    |               | 200       |                           |
| 149   | Nguyễn Quỳnh Chi       | 142491791    | 05/04/2012 | 75 Bùi Thị Xuân, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương            | 300    |               | 300       |                           |
| 150   | Nguyễn Thanh Hải       | 030090000879 | 11/01/2016 | 66/75 Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương                                     | 7.775  |               | 7.775     |                           |
| 151   | Nguyễn Thành Luân      | 030085001587 | 18/03/2016 | Thôn Mạc Động, xã Tân Dân, TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương                | 2.000  |               | 2.000     |                           |
| 152   | Nguyễn Thế Anh         | 030083001734 | 07/09/2023 | thôn Vành Liệt, xã Bắc An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương         | 5.800  |               | 5.800     |                           |
| 153   | Nguyễn Thị Minh Phương | 013223143    | 01/08/2009 | 210 Nhà C Chung cư Đông Ngộ Quyền, TP Hải Dương                       | 3.300  |               | 3.300     |                           |
| 154   | Nguyễn Thị Nga         | 030177000891 | 04/03/2016 | 40 Đào Duy Anh, TP Hải Dương  | 5.600  |               | 5.600     |                           |

| Mã số | Họ và tên            | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ   | Sở hữu | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự (ký tên) |
|-------|----------------------|--------------|------------|---|--------|---------------|-----------|---------------------------|
| 155   | Nguyễn Thị Nhân      | 140520994    | 11/08/2009 | 750 Lê Thanh Nghị - TP Hải Dương                                      | 2.600  |               | 2.600     |                           |
| 156   | Nguyễn Thị Phương    | 141602097    | 17/06/2009 | 73 Cầu Cồn- P.Trần Hưng Đạo -thành phố Hải Dương                      | 6.500  |               | 6.500     |                           |
| 157   | Nguyễn Thị Thuỳ Linh | 035184001010 | 12/05/2016 | 4/299 Điện Biên Phủ P Bình Hàn -thành phố Hải Dương                   | 2.000  |               | 2.000     |                           |
| 158   | Nguyễn Tiến Ban      | 030084010503 | 11/12/2018 | Hồng Hưng Gia Lộc - Hải Dương   | 2.400  |               | 2.400     |                           |
| 159   | Nguyễn Tiến Phong    | 142025542    | 12/05/2012 | Tổ 06, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, TP Hà Nội                    | 1.000  |               | 1.000     |                           |
| 160   | Nguyễn Trung Dũng    | 030076001797 | 15/07/2016 | 180 Nhữ Đình Hiền, p. Tân bình, tp Hải Dương                          | 5.500  |               | 5.500     |                           |
| 161   | Nguyễn Trung Hưng    | 030090007502 | 08/04/2019 | Khu dân cư Hữu Lộc, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 5.300  |               | 5.300     |                           |
| 162   | Nguyễn Trí Công      | 141939535    | 23/04/2011 | Tập thể Công ty Bơm, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương          | 1.900  |               | 1.900     |                           |
| 163   | Nguyễn Tuấn Anh      | 030084001928 | 15/03/2016 | Số 2/7 Trần Công Hiến, thành phố Hải Dương                            | 5.000  |               | 5.000     |                           |
| 164   | Nguyễn Văn Giang     | 030087001195 | 11/03/2016 | Thôn Đại, An Lạc, TX Chí Linh, Hải Dương                              | 2.400  |               | 2.400     |                           |
| 165   | Nguyễn Văn Hoàn      | 030076001117 | 14/03/2016 | Số 19/22/72 Bình Lộc, Phường Tân Bình, TP Hải Dương                   | 2.400  |               | 2.400     |                           |
| 166   | Nguyễn Văn Khoái     | 030069000673 | 04/03/2016 | 40 Đào Duy Anh, TP Hải Dương  | 9.300  |               | 9.300     |                           |

1348  
 T.Y.  
 AN  
 DAN  
 SAC  
 UON  
 3-T.H

| Mã số | Họ và tên         | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ   | Sở hữu | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự (ký tên) |
|-------|-------------------|--------------|------------|---|--------|---------------|-----------|---------------------------|
| 167   | Nguyễn Văn Quyết  | 142558201    | 26/01/2013 | Đồng Lạc, Chí Linh, Hải Dương                                 | 2.300  |               | 2.300     |                           |
| 168   | Nguyễn Văn Đoàn   | 141241863    | 19/09/2006 | 15 Lê Thánh Tông, tp Hải Dương                                | 36.900 |               | 36.900    |                           |
| 169   | Nguyễn Văn Đại    | 142500368    | 18/05/2012 | Tiền Tiến - Thanh Hà - Hải Dương                              | 2.200  |               | 2.200     |                           |
| 170   | Nhữ Đình Hà       | 142264041    | 18/07/2011 | K9 P. Bến Tắm TX Chí Linh - Hải Dương                         | 2.400  |               | 2.400     |                           |
| 171   | Phạm Hải Đăng     | 030091002684 | 22/02/2017 | 1/72 Bùi Thị Xuân, TP Hải Dương, Hải Dương                    | 2.200  |               | 2.200     |                           |
| 172   | Phạm Văn Bao      | 030073003419 | 07/09/2017 | Khu 5, Phường Hải Tân, TP Hải Dương                           | 5.000  |               | 5.000     |                           |
| 173   | Trần Ngọc Công    | 142658068    | 29/10/2009 | Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương                                  | 2.000  |               | 2.000     |                           |
| 174   | Trần Thị Kim Dung | 030171000025 | 19/01/2021 | P407 A4 TT Đại học Luật, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội             | 5.700  |               | 5.700     |                           |
| 175   | Trần Thị Oanh     | 140257574    | 19/01/2010 | 8 Hàn Giang, TP Hải Dương                                     | 2.900  |               | 2.900     |                           |
| 176   | Trần Văn Suất     | 142566614    | 02/03/2012 | TT Lai Cách, Cẩm Giàng, Hải Dương                             | 7.100  |               | 7.100     |                           |
| 177   | Trần Đức Thụy     | 030085004188 | 10/01/2017 | Thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, Hải Dương                  | 5.000  |               | 5.000     |                           |
| 178   | Tăng Xuân Bằng    | 142211280    | 24/04/2012 | Số 4, ngõ 198 Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, tp Hải Dương. | 6.865  |               | 6.865     |                           |

| Mã số | Họ và tên          | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ  | Sở hữu | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự (ký tên) |
|-------|--------------------|--------------|------------|--|--------|---------------|-----------|---------------------------|
| 179   | Vũ Bá Cường        | 142486171    | 05/04/2006 | Long Xuyên- Bình Giang- thành phố Hải Dương                                  | 2.000  |               | 2.000     |                           |
| 180   | Vũ Hồng Phan       | 030095000162 | 02/10/2015 | Số 2A - Tam Giang - Thành Phố Hải Dương                                      | 2.100  |               | 2.100     |                           |
| 181   | Vũ Thị Hương Giang | 012895530    | 04/07/2006 | Số 169- Sài Đồng-Long Biên-TP Hà Nội   | 5.100  |               | 5.100     |                           |
| 182   | Vũ Văn Đông        | 030084009005 | 25/05/2018 | Khu 6, Phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương                                       | 2.300  |               | 2.300     |                           |
| 183   | Đoàn Thanh Phúc    | 142490705    | 29/10/2009 | 28 Dã Tượng, P.Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương                                   | 6.965  |               | 6.965     |                           |
| 184   | Đoàn Thị Sâm       | 030163000642 | 29/12/2015 | 52 Khu 7 Ngọc Châu, TP Hải Dương   | 2.900  |               | 2.900     |                           |
| 185   | Đoàn Văn Tân       | 142743399    | 27/07/2010 | 11/97 Nguyễn Hữu Cầu, thành phố Hải Dương, Hải Dương                         | 7.100  |               | 7.100     |                           |
| 186   | Đỗ Hoàng Long      | 141631433    | 14/03/2013 | Khu 4 phường Nhị Châu - TP Hải Dương   | 12.603 |               | 12.603    |                           |
| 187   | ĐỖ MINH PHƯỢNG     | 142575478    | 18/03/2014 | Số 41c ngõ 358/55/20 Bùi xương trạch, Phường Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội | 5.100  |               | 5.100     |                           |
| 188   | Đỗ Quốc Vũ         | 142492185    | 23/03/2005 | 5B Trần Hưng Đạo - thành phố Hải Dương                                       | 5.200  |               | 5.200     |                           |
| 189   | Đỗ Thị Vân         | 036163006291 | 27/03/2019 | 46 Tổng Duy Tân, TP Hải Dương  | 1.100  |               | 1.100     |                           |
| 190   | Mạc Hồng Dương     | 143005387    | 24/06/2015 | 12 Lê Thánh Tông, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương                  | 2.532  |               | 2.532     |                           |



| Mã số | Họ và tên            | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ                                  | Sở hữu | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự (ký tên) |
|-------|----------------------|--------------|------------|--|--------|---------------|-----------|---------------------------|
| 191   | Nguyễn Đức Đông      | 141741618    | 17/02/2009 | Khu Đô Thị Tuệ Tĩnh- thành phố Hải Dương         | 1.900  |               | 1.900     |                           |
| 192   | Trịnh Hữu Dũng       | 125306779    | 12/06/2007 | Quê Võ- Bắc Ninh                                 | 5.300  |               | 5.300     |                           |
| 193   | Vũ Anh Thắng         | 030088008974 | 12/08/2019 | Số 9/87 Bùi Thị Cúc, TP Hải Dương                | 1.500  |               | 1.500     |                           |
| 194   | Phạm Thị Hồng Vân    | 142749949    | 25/02/2012 | 46/ Nguyễn Công Trứ, P Nguyễn Trãi, TP Hải Dương | 2.000  |               | 2.000     |                           |
| 195   | NGUYỄN THỊ THO       | 030170001986 | 15/03/2017 | P. Thanh Bình, TP Hải Dương, Hai Duong           | 3.000  |               | 3.000     |                           |
| 196   | Phạm Đình Tuấn       | 141860119    | 22/02/2014 | Xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương  | 2.400  |               | 2.400     |                           |
| 197   | Vũ Bình Cường        | 030083003153 | 27/07/2016 | Số 688 Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương        | 1.765  |               | 1.765     |                           |
| 198   | Dương Đình Đức       | 141627982    | 02/08/2005 | Bùi Thị Xuân- TP Hải Dương                       | 6.300  |               | 6.300     |                           |
| 199   | Nguyễn Thị Bích Thủy | 015176000071 | 26/01/2016 | K1, Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương              | 2.000  |               | 2.000     |                           |
| 200   | Vương Đức Long       | 142497412    | 22/12/2011 | 59/1 Hồng Quang, thành phố Hải Dương             | 300    |               | 300       |                           |
| 201   | Nguyễn Văn Hoạch     | 030074002818 | 17/03/2017 | Phương Bằng, Hồng Hưng, Gia Lộc, Hải Dương       | 5.000  |               | 5.000     |                           |
| 202   | Hà Thị Ngọc Liễu     | 030170002526 | 13/08/2021 | 110 Điện Biên Phủ, P. Phạm Ngũ Lão, TP Hải Dương | 1.500  |               | 1.500     |                           |

| Mã số | Họ và tên          | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ  | Sở hữu | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự<br>(ký tên) |
|-------|--------------------|--------------|------------|--|--------|---------------|-----------|------------------------------|
| 203   | Hồ Thị Lan         | 030187024603 | 24/12/2021 | Đội 3 -Gia Xuyên - Gia lộc - Hải Dương                                   | 5.009  |               | 5.009     |                              |
| 204   | Phạm Huy Hoàng     | 030090002993 | 18/05/2018 | 06 Lý Công Uẩn, P. Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương                           | 5.050  |               | 5.050     |                              |
| 205   | Nguyễn Văn Sinh    | 142321135    | 17/06/2013 | Xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương                              | 6.965  |               | 6.965     |                              |
| 206   | Phạm Thị Hồng Vân  | 030183000102 | 17/06/2014 | 14+18 Tổ 4, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội                   | 7.365  |               | 7.365     |                              |
| 207   | Vũ Xuân Khải       | 030067004184 | 19/07/2019 | Số 55 Cầu Cồn, phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương | 11.600 |               | 11.600    |                              |
| 208   | Lê Văn Tuấn        | 142016328    | 13/03/2008 | Hoàng Hanh - Ninh Giang - Hải Dương                                      | 1.500  |               | 1.500     |                              |
| 209   | Nguyễn Quốc Nghĩa  | 141939518    | 21/07/2012 | Số 6/ 120 Phố Chi Lăng - P Nguyễn Trãi - Thành phố Hải Dương             | 7.865  |               | 7.865     |                              |
| 210   | Phạm Thị Hồng Minh | 030172000731 | 02/03/2016 | Lô 47/08-Khu An Phú 2, Tây Nam Cường, Khu10 Phường Tân Bình-TP Hải Dương | 7.965  |               | 7.965     |                              |
| 211   | Bùi Quang Tùng     | 141708718    | 02/04/2013 | Số 264 Nguyễn Lương Bằng Thị trấn Thanh Miện, TP Hải Dương               | 500    |               | 500       |                              |
| 212   | Hoàng Anh Vinh     | 031085013779 | 01/05/2021 | Đông Lâm, Đa Phúc, Dương Kinh, Hải Phòng                                 | 200    |               | 200       |                              |
| 213   | HÀ MẠNH CƯỜNG      | 131321907    | 03/10/2019 | Ti Phong Châu, Huyện Phù Ninh, Phú Thọ                                   | 100    |               | 100       |                              |
| 214   | HỒ BÁ TÌNH         | 040081000833 | 10/01/2019 | 15.11 B1 C/C Hưng Ngân, P Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP HCM                | 1      |               | 1         |                              |

| Mã số | Họ và tên           | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ   | Số hữu | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự<br>(ký tên) |
|-------|---------------------|--------------|------------|---|--------|---------------|-----------|------------------------------|
| 215   | LÊ NGUYỄN HUY CƯỜNG | 082074000677 | 26/03/2021 | 47 KP6, Tân Hưng Thuận, Quận 12, Hồ Chí Minh                        | 2.100  |               | 2.100     |                              |
| 216   | Lê Thị Thanh Thủy   | 273548171    | 09/12/2010 | 22 Lê Phụng Hiểu, Phường 8, TP. Vũng Tàu                            | 2.400  |               | 2.400     |                              |
| 217   | Lê Văn Nhân         | 079066014002 | 23/10/2020 | Số 2B, Đường 37A, ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, Củ Chi, HCM       | 1      |               | 1         |                              |
| 218   | NGUYỄN ANH THƯỜNG   | 025143873    | 11/01/2014 | 356/21 phạm văn bạch, p15,q. Tân bình, Tphcm                        | 401    |               | 401       |                              |
| 219   | NGUYỄN DOÃN VIỆT    | 001086017518 | 16/03/2017 | 2b ngõ 524/21 Bạch Đằng, p. Bạch Đằng, q. Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội   | 64     |               | 64        |                              |
| 220   | NGUYỄN HIẾU TÂM     | 079064013405 | 22/12/2021 | 3.12A CC PHẠM THẾ HIỂN, ĐƯỜNG ĐÔNG HỒ, P. 4, Q. 8, TP HCM           | 100    |               | 100       |                              |
| 221   | Nguyễn Hải Hà       | 030099000344 | 23/11/2017 | 2A5 Tam Giang, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hải Dương, Hải Dương | 100    |               | 100       |                              |
| 222   | NGUYỄN HỒNG CĂN     | 142201893    | 31/10/2011 | SỐ 35 HÀNG VÔI, LÝ THÁI TỎ, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI                       | 5.000  |               | 5.000     |                              |
| 223   | NGUYỄN MINH TÙNG    | 030089001788 | 04/09/2021 | số nhà 307 khu 3, thị trấn Ninh Giang, Hải Dương                    | 1.000  |               | 1.000     |                              |
| 224   | Nguyễn Ngọc Nhựt    | 024044802    | 21/03/2013 | 48 Trịnh Hoài Đức, Phường 13, Quận 5, TP HCM                        | 500    |               | 500       |                              |
| 225   | NGUYỄN NHƯ LÊ       | 001189005930 | 30/10/2017 | số 16 ngách 4 ngõ 4 phương mai đồng đa hà nội                       | 300    |               | 300       |                              |
| 226   | NGUYỄN QUANG DUY    | 027090002138 | 25/04/2021 | Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh   | 100    |               | 100       |                              |

| Mã số | Họ và tên              | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ   | Sở hữu | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự<br>(ký tên) |
|-------|------------------------|--------------|------------|---|--------|---------------|-----------|------------------------------|
| 227   | Nguyễn Quốc Hưng       | 271673599    | 13/07/2009 | Số 25, tổ 1, Xuân Hà, Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội   | 1      |               | 1         |                              |
| 228   | NGUYỄN SINH DŨNG THẮNG | 001072018688 | 21/12/2018 | Phòng 1904 tòa nhà Eurowindow 27 Trần Duy Hưng , P Trung Hòa , Q Cầu Giấy , TP Hà Nội, Hà Nội | 8      |               | 8         |                              |
| 229   | NGUYỄN SIÊU MÃN        | 086078013702 | 16/12/2022 | 2/11D PHẠM HÙNG, KHÓM 2, P9, TP.VĨNH LONG, VĨNH LONG  | 1      |               | 1         |                              |
| 230   | Nguyễn Thị Nhung       | 030180000119 | 03/10/2014 | P1405 tòa nhà Hemisco, phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội.                                  | 27.100 |               | 27.100    |                              |
| 231   | NGUYỄN THỊ NÈN         | 012289110    | 21/07/2012 | Số 6, Ngõ 66 Vũ Xuân Thiều, Sài đồng, Long Biên   | 29.100 |               | 29.100    |                              |
| 232   | Nguyễn Thị Oanh        | 030167000511 | 08/03/2016 | 19/64 Quang Trung TP Hải Dương  | 6.000  |               | 6.000     |                              |
| 233   | Nguyễn Thị Thanh Lam   | 241231858    | 03/04/2017 | 457/39 Nhật Tảo, P6, Q.10, Tp HCM   | 1      |               | 1         |                              |
| 234   | Nguyễn Thị Đài         | 010420252    | 31/05/2006 | 20 Ngõ 58 Tạ Quang Bửu, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội  | 2.400  |               | 2.400     |                              |
| 235   | Nguyễn Văn Thanh       | 033060010553 | 09/08/2021 | 49/1 Hồng Quang, TP Hải Dương, Hải Dương  | 3.600  |               | 3.600     |                              |
| 236   | Nguyễn Văn Tú          | 030084007149 | 02/06/2022 | thôn Bái Thượng,xã Toàn Thắng,huyện Gia Lộc,tỉnh Hải Dương                                    | 18     |               | 18        |                              |
| 237   | PHẠM MINH QUANG        | 000099000091 | 28/07/2016 | TT1 DT VAN QUAN - YEN PHUC-PHUONG PHUC LA-QUAN HA DONG-THANH PHO HA NOI-VIET NAM              | 100    |               | 100       |                              |
| 238   | Phạm Ngọc Tân          | 033077001680 | 22/11/2021 | B601 TG 6B KVPVNOCC VINACONEX 1-PHUONG TRUNG HOA-QUAN CAU GIAY-THANH PHO HA NOI-VIET NAM      | 1.100  |               | 1.100     |                              |

| Mã số | Họ và tên             | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ  | Sở hữu | Được uỷ quyền | Tổng cộng | Xác nhận tham dự (ký tên) |
|-------|-----------------------|--------------|------------|--|--------|---------------|-----------|---------------------------|
| 239   | Phạm Thanh Tiến       | 141689931    | 13/03/2007 | Số 162 Trương Mỹ, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương                             | 6.200  |               | 6.200     |                           |
| 240   | PHẠM ĐÌNH ĐẠT         | 030090012819 | 14/04/2021 | 58 Trần Ích Phát Hải Tân, Thành Phố Hải Dương, Hải Dương                               | 200    |               | 200       |                           |
| 241   | Trương Cảnh Duy Phong | 079099004940 | 02/12/2016 | 44A Lê Trực Phường 7 Quận Bình Thạnh   | 100    |               | 100       |                           |
| 242   | TRẦN VĂN CHUNG        | 030090010711 | 15/04/2021 | 240 Cao Bá Quát, Thành phố Hải Dương, Hải Dương  | 1.400  |               | 1.400     |                           |
| 243   | TRẦN ĐĂNG SƠN         | 079201038509 | 28/06/2021 | 100/10 đường số 3, Phường 9, Gò Vấp, Hồ Chí Minh                                       | 11     |               | 11        |                           |
| 244   | TRẦN ĐỨC TRƯỜNG       | 030074006790 | 30/05/2022 | số 252 Khu phố 6 thị trấn Ninh giang, Ninh Giang, Hải Dương                            | 18.900 |               | 18.900    |                           |
| 245   | Vũ Thị Anh            | 173039375    | 18/03/2015 | Nhà số 6, hẻm 9, ngách 47, ngõ 255 đường Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội | 5.000  |               | 5.000     |                           |
| 246   | Vũ Trọng Luân         | 025398862    | 07/08/2012 | 288 Võ Văn Kiệt, P. Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh                                  | 100    |               | 100       |                           |
| 247   | VŨ TRỌNG NGHĨA        | 122238060    | 29/08/2019 | XA DONG SON HUYEN YEN THE BAC GIANG  | 100    |               | 100       |                           |
| 248   | Vũ Văn Quyết          | 281020074    | 17/04/2017 | 22/60A, ấp bình đường 1, xã an bình, dĩ an, bình dương                                 | 800    |               | 800       |                           |
| 249   | Đàm Thị Thu Hà        | 011920217    | 14/05/2009 | Số nhà 49 phố Nguyễn Hồng, Đống Đa, Hà Nội   | 2      |               | 2         |                           |
| 250   | Đặng Thanh Nhật       | 030095002023 | 25/04/2021 | SỐ 58, PHỐ BÀ TRIỆU, PHƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO, THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG          | 5.100  |               | 5.100     |                           |

| Mã số | Họ và tên                                    | Số ĐKSH      | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ   | Sở hữu           | Được uỷ quyền     | Tổng cộng         | Xác nhận tham dự (ký tên) |
|-------|--|--------------|------------|---|------------------|-------------------|-------------------|---------------------------|
| 251   | Đặng Thái Hùng                               | 077088004326 | 11/08/2021 | 17A Trương Vĩnh Ký p Phước Hiệp TP Bà Rịa Vũng Tàu                                    | 8                |                   | 8                 |                           |
| 252   | Đặng Thị Mừng                                | 030188002809 | 18/05/2017 | Hồng Hưng, Gia Lộc, Hải Dương   | 1.600            |                   | 1.600             |                           |
| 253   | HIRAIISHI HIROSHI                            | IA9400       | 29/06/2016 | 2-3-20 C-202 Fujimi Ageo City Saitama Prefecture Japan                                | 9.700            |                   | 9.700             |                           |
| 254   | KATO TAKANORI                                | IA6289       | 02/05/2013 | 36 Kamimizunocyo Setoshi Aichi, Japan   | 1.300            |                   | 1.300             |                           |
| 255   | MIYANABE SAKIKO                              | IA7623       | 13/01/2015 | 3-1210-4 Tateno Higashiyamoto-shi Tokyo Japan   | 100              |                   | 100               |                           |
| 256   | AMERICA LLC                                  | CA5883       | 31/07/2012 | PO Box F43031, Freeport, Bahamas  | 600              |                   | 600               |                           |
| 257   | KRUNGTHAI XSPRING SECURITIES COMPANY LIMITED | CA4050       | 27/04/2010 | 16TH FLOOR, LIBERTY SQUARE BUILDING, 287 SILOM ROAD, BANGRAK, BANGKOK 10500, THAILAND | 1.900            |                   | 1.900             |                           |
|       | <b>Tổng cộng</b>                             |              |            |   | <b>7.779.311</b> | <b>24.103.159</b> | <b>31.882.470</b> |                           |

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG  
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Phụng